

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST

Ngày: 06/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Hồ**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Huỳnh Văn Phó**.

2/ Ông **Lê Văn Minh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: ông **Nguyễn Minh Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2019/HSST ngày 18/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1968; Nơi sinh: An Giang; Nơi đăng ký thường trú: 76/4 THĐ, khu phố 2, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hoá: 6/12; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1939 (chết); Mẹ: Trần Thị K, sinh năm 1937 (chết); Vợ: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; Cùng đăng ký thường trú tại: 76/4 THĐ, khu phố 2, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Anh, chị, em: Bị cáo có 06 anh, chị, em (lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1970), bị cáo là con thứ 6 trong gia đình;

Nhân thân: Từ nhỏ bị cáo sống với gia đình, đi học đến lớp 6 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình; Từ tháng 3/1988 đến ngày 19/5/1991, tham gia nghĩa vụ quân sự tại Ban Chỉ huy quân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1/ Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: ấp MH, xã ST, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

Chỗ ở: ấp Đ, xã KS, huyện Châu Thành, Tiền Giang

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp MH, xã ST, Châu Thành, Tiền Giang.

Chỗ ở: ấp Đ, xã KS, huyện Châu Thành, Tiền Giang

* Người làm chứng:

Mai Tấn V, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 87/2B NH, phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 19 tháng 8 năm 2018, giữa bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Nguyễn Văn C xảy ra mâu thuẫn khi gặp nhau tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 22 giờ 25 phút cùng ngày, bị cáo T nhờ một người nam tên thường gọi là C (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô biển số 63B9 – 681.80 chở bị cáo T đi từ thành phố Mỹ Tho đến nhà anh C tại ấp Đ, xã KS, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, để nói chuyện về mâu thuẫn trước đó. Khi đến đoạn ngã ba Song Thuận thì C xuống xe và giao xe lại cho bị cáo T tự điều khiển chạy đến trước cổng nhà của bị hại C. Tại nhà bị hại bị cáo T bấm chuông kêu cửa khoảng 05 phút nhưng không ai ra mở cửa. Do tức giận và đã có uống rượu trước đó nên bị cáo T mở cốp xe 63B9 – 681.80 lấy ra 01 con dao tự chế rồi dùng dao này đập thẳng vào chuông cửa nhà bị hại C gây hư hỏng. Sau đó, khi vẫn không thấy ai ra mở cửa thì bị cáo T điều khiển xe ra về. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị Mỹ H là vợ của bị hại C, đến trình báo sự việc với cơ quan Công an.

Theo Kết luận giám định số 447/C09B ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

- Các dấu vết trượt xước, biến dạng, in hình lưới sắt, vỡ trên nút bấm chuông cửa gửi giám định do vật cứng, bản dẹt, có cạnh (công cụ một lưỡi) chặt chém tạo ra.

- Con dao bằng kim loại gửi giám định chặt, chém tạo được các dấu vết hư hỏng trên nút bấm chuông cửa nêu trên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2018, Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 4100/C09B, xác định như sau:

Thiết bị gửi giám định camera cửa hiệu Panasonic model: VL-V522L, mã số: PNGT8640ZA bị hư hỏng, không hoạt động từ thời điểm ngày 04/10/2018.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 167 ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định: Giá trị thiệt hại của chuông cửa nhà hiệu Panasonic VL-V522L là 2.946.255 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi lăm) đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng theo nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại Nguyễn Văn C trình bày hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại về tài sản của bị hại, do vậy bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo theo qui định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.686.000đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKSCT ngày 12/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T để xét xử về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã nhận tội về hành vi hủy hoại tài sản. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điều 35, điều 50, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức hình phạt từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an tại địa phương, giữa bị cáo và anh C không có mâu thuẫn lớn, chỉ vì lý do cá nhân bị cáo nên bị cáo có hành vi đập phá tài sản của anh C. Bị cáo nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản của người khác trị giá 2.946.255đ là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu, thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự; gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng, nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hiện tại bị cáo hành nghề mua bán có thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù mà chỉ cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền là đủ để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.686.000đ, bị cáo T đã nộp số tiền 3.686.000đ tại cơ quan điều tra, ngoài ra bị hại C không có yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giao số tiền 3.686.000đ bị cáo đã nộp cho bị hại C là có cơ sở, phù hợp với pháp luật.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chỉ không có yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người nam thanh niên tên thường gọi là C nhưng không rõ tên thật và địa chỉ nên cơ quan Công an không thể mời làm việc và không đủ cơ sở để xem xét vai trò đồng phạm trong vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô 63B9 – 681.80, khi T điều khiển xe này đến nhà C với ý định gặp mặt để nói chuyện nhưng không gặp được thì mới thực hiện hành vi hủy hoại tài sản, sau đó điều khiển xe bỏ đi; hiện bị cáo đã bán xe này cho người khác nhưng không làm giấy tờ, thủ tục mua bán, bị cáo không xác định được nhân thân, địa chỉ của người này. Nên chưa đủ cơ sở để xác định xe mô tô 63B9 – 681.80 là phương tiện phạm tội và không có thu giữ. Do vậy cơ quan điều tra không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 đoạn camera ghi hình người đàn ông đến trước cửa nhà bị hại C dùng vật đập vào cửa nhà, 02 bản báo giá thiết bị chuông cửa màn hình Panasonic do công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ giải pháp công nghệ Việt Phát, 03 ảnh chụp nút nhấn chuông báo loại chuông cửa có màn hình (phục vụ nhận dạng), 05 ảnh chụp ghi lại thương tích của bị cáo T, 02 ảnh ghi nội dung tin nhắn cơ quan điều tra đã lưu vào hồ sơ để làm chứng cứ, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần lưu vào hồ sơ để làm chứng cứ của vụ án là phù hợp với qui định của pháp luật.

Đối với 01 nút bấm chuông cửa nhà dạng hình hộp chữ nhật màu đen mặt trước có ghi chữ Panasonic – VL-V522L, bị bề phần nhựa màu trắng, mặt sau có ghi chữ Panasonic Model No.VL-V522L bị nứt bể; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 49cm, ván bằng kim loại tròn màu trắng dài 15,7cm, đường kính cán dao 2,2cm, lưỡi có mũi nhọn dài 33,3cm bề rộng lưỡi 02cm, có một bề cắt một bề sóng, bề cắt sắc bén, bề sóng rộng nhất 0,7cm hẹp nhất 0,4cm, dao có vỏ ở phần

lưỡi, vỏ bằng gỗ có Cộn băng keo màu đen Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với qui định của pháp luật.

Đối với số tiền 3.686.000đ bị cáo nộp để bồi thường cho bị hại Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho bị hại sở hữu là phù hợp với qui định của pháp luật.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có cơ sở và phù hợp với qui định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội **“Hủy hoại tài sản”**.

Áp dụng khoản 1 điều 178; điều 35, điều 50, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)**. Bị cáo chấp hành hình phạt tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 nút bấm chuông cửa nhà dạng hình hộp chữ nhật màu đen mặt trước có ghi chữ Panasonic – VL-V522L, bị bể phần nhựa màu trắng, mặt sau có ghi chữ Panasonic Model No.VL-V522L bị nứt bể; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 49cm, ván bằng kim loại tròn màu trắng dài 15,7cm, đường kính cán dao 2,2cm, lưỡi có mũi nhọn dài 33,3cm bề rộng lưỡi 02cm, có một bề cắt một bề sóng, bề cắt sắc bén, bề sóng rộng nhất 0,7cm hẹp nhất 0,4cm, dao có vỏ ở phần lưỡi, vỏ bằng gỗ có Cộn băng keo màu đen khi án có hiệu lực pháp luật.

Giao cho bị hại Nguyễn Văn C nhận số tiền bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả là 3.686.000đ (Ba triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo các biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/7/2019 và ngày 05/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

3.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND HCT;
- Chi cục THADS HCT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ